

Số: 86/QĐ-THVQ

Vĩnh Quỳnh, ngày 01 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường tiểu học Vĩnh Quỳnh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 39/TB-TCKH ngày 28/03/2025 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ vào các nhiệm vụ và hoạt động thực tế của nhà trường ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của trường tiểu học Vĩnh Quỳnh (theo các biểu đính kèm). Thời gian từ ngày 01 tháng 04 năm 2025 đến hết ngày 29 tháng 06 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, phòng Tài vụ và các bộ phận khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu; VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Huỳnh Thị Phương Anh

TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH QUỲNH

Chương: 622; Mã ngành kinh tế : 072

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-THVQ ngày 01 / 04/2025 của trường tiểu học Vĩnh Quỳnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	QUYẾT TOÁN THU, CHI, NỘP NS PHÍ, LỆ PHÍ	28.335	28.335	0	
I	SỐ THU SỰ NGHIỆP KHÁC	10.408	10.408	0	
1.1	Thu học hai buổi/ ngày	1.320	1.320	0	
1.2	Thu chăm sóc phục vụ bán trú	3.106	3.106	0	
1.3	Thu 10%TATC	273	273	0	
1.4	Thu hoa hồng BHYT	27	27	0	
1.5	Thu trông giữ HS, HGDNG chính khóa	5.070	5.070	0	
1.6	Thu trang thiết bị phục vụ bán trú	219	219	0	
1.7	Thu 30% Sổ liên lạc điện tử	117	117	0	
1.8	Thu bơi HS	276	276	0	
II	CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI	10.408	10.408	0	
1	Chi thanh toán cho cá nhân	9.707	9.707	0	
	Tiền công	9.707	9.707	0	
2	Chi hoạt động	701	701	0	
	Dịch vụ công cộng	208	208	0	
	Vật tư văn phòng	227	227	0	
	Thông tin liên lạc	0,9	0,9	0	
	Hội nghị	0	0	0	
	Công tác phí	0	0	0	
	Chi thuê mướn	63	63	0	
	Sửa chữa thường xuyên	15	15	0	
	Mua sắm TS CM	0	0	0	
	Chi phí nghiệp vụ CM	9,1	9,1	0	
	Mua sắm TS VH	0	0	0	
	Chi khác	178	178	0	

B	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	17.927	17.927	0
	<i>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</i>	17.927	17.927	0
I	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN	14.149	14.149	0
1.1	Chi hoạt động	14.149	14.149	0
	<i>Chi thanh toán cho cá nhân</i>	11.641	11.641	0
	Tiền lương	4.553	4.553	0
	Tiền công	567	567	0
	Phụ cấp lương	2.804	2.804	0
	Phúc lợi tập thể	1.015	1.015	0
	Các khoản đóng góp	1.436	1.436	0
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	1.266	1.266	0
1.2	Chi về hàng hóa dịch vụ	2.245	2.245	0
	Thanh toán dịch vụ	812	812	0
	Vật tư văn phòng	575	575	0
	Thông tin liên lạc	252	252	0
	Hội nghị	66	66	0
	Công tác phí	1	1	0
	Chi thuê mướn	257	257	0
	Sửa chữa thường xuyên	141	141	0
	Mua sắm TSCM	0	0	0
	Chi phí nghiệp vụ CM	141	141	0
	Mua sắm TSCM	0	0	0
1.3	Chi về hàng hóa dịch vụ	263	263	0
	Chi khác	263	263	0
	Chi lập các quỹ đơn vị	0	0	0
II	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN	3.778	3.778	0
	<i>Chi thanh toán cho cá nhân</i>	3.778	3.778	0
	Tiền lương	1.825	1.825	0
	Tiền công	0	0	0
	Phụ cấp lương	1.056	1.056	0
	Tiền thưởng	372	372	0
	Các khoản đóng góp	525	525	0
	Học bổng và hỗ trợ khác cho HS,SV, CB đi học	0	0	0
	Chi nghiệp vụ CM của ngành	0	0	0
	Mua sắm TS vô hình	0	0	0

KẾ TOÁN

Trương Thị Thanh Huyền

Ngày 01 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Phương Anh